|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 777/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 416/TTr-UBND, ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 như sau:

***Về đối tượng hỗ trợ:*** Nghị quyết 79 đã quy định hỗ trợ cho các Hợp tác xã môi trường. Tuy nhiên, theo thực tế tại các địa phương, ngoài đối tượng là các hợp tác xã còn có các tổ, đội vệ sinh môi trường đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải; do vậy việc đề nghị bổ sung *tổ, đội vệ sinh môi trường* vào đối tượng hỗ trợ là phù hợp.

***Đối với chính sách hỗ trợ mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt:*** Tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND chưa quy định rõ số lượng xe và tổng mức kinh phí hỗ trợ cho mỗi hợp tác xã. Ngoài ra, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách thời gian qua cho thấy mức hỗ trợ này là cao. Việc đề xuất giảm mức hỗ trợ từ 70%, tối đa 1.000 triệu đồng/xe xuống mức hỗ trợ *01 lần 50%* kinh phí mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải, *tối đa 700 triệu đồng/xe (chỉ hỗ trợ 01 xe/hợp tác xã)* là phù hợp. Tuy nhiên, quy định đối tượng áp dụng là *hợp tác xã môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải theo địa bàn cụm xã (ít nhất 5 xã/cụm/hợp tác xã)* cần phải tính toán và có sự đánh giá về diện tích, dân số, lượng rác thải phát sinh do sáp nhập xã để xem xét sự phù hợp, nhất là đối với cụm xã mà hợp tác xã phục vụ có số lượng rác thải phát sinh lớn; đề nghị các đơn vị bố trí người lái xe đáp ứng đủ yêu cầu đối với tiêu chuẩn kỹ thuật của xe, đảm bảo chi phí để vận hành xe an toàn và hiệu quả.

***Đối với chính sách hỗ trợ mua xe chở rác và thùng rác***: Ban đồng tình như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết (theo đó: mức hỗ trợ *01 lần 70% kinh phí mua thùng rác, xe thu gom rác*, trong đó: *tối đa 25 triệu đồng/ hợp tác xã*, *tối đa 15 triệu đồng/ tổ, đội vệ sinh môi trường* (trừ địa bàn có hợp tác xã môi trường đã được hỗ trợ). Tuy nhiên, qua thảo luận tổ tại các địa phương, nhiều ý kiến cho rằng nên quy định một mức hỗ trợ chung, không phân biệt hợp tác xã hay tổ, đội vệ sinh môi trường.

***Đối với chính sách hỗ trợ chế phẩm sinh học khử mùi:*** Để tránh tình trạng một số hợp tác xã sử dụng không hết lượng chế phẩm sinh học được hỗ trợ đang lưu kho hoặc sử dụng sai mục đích, gây lãng phí, việc *hỗ trợ 70% kinh phí mua chế phẩm sinh học* nhưng *chỉ hỗ trợ những hợp tác xã môi trường, tổ, đội vệ sinh môi trường hoạt động thu gom, vận chuyển có sử dụng bãi tập kết hoặc bãi trung chuyển rác trên địa bàn xã* là phù hợp.

***Đối với chính sách hỗ trợ phân loại rác tại nguồn tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh:*** Tại Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND, đối với việc hỗ trợ mua trang thiết bị, chưa quy định mức tiền tối đa tương ứng. Đồng ý mức hỗ trợ mua thùng rác phục vụ phân loại rác tại hộ gia đình *02 thùng/hộ, tối đa 100.000 đồng/hộ* và giảm mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, hướng dẫn, tập huấn, truyền thông về phân loại rác tại nguồn từ 50 triệu đồng/xã, phường/năm xuống *15 triệu đồng/xã, phường/năm* để phù hợp với điều kiện thực tế. Ban thấy rằng, việc hỗ trợ phân loại rác tại nguồn đối với 3 đô thị là cần thiết, với điều kiện phải triển khai đồng bộ việc thu gom, xử lý sau phân loại. Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giám sát nghiêm việc tổ chức thực hiện theo đúng mục tiêu, yêu cầu về phân loại rác. Đồng thời tiếp tục xây dựng lộ trình hỗ trợ các địa phương còn lại khi đáp ứng yêu cầu nói trên và đảm bảo được nguồn kinh phí.

Từ kết quả thẩm tra cho thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 là cần thiết, đảm bảo đầy đủ hồ sơ, căn cứ pháp lý liên quan[[1]](#footnote-1) và được thẩm định[[2]](#footnote-2) theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với nội dung Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 12;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT.TH8.(150b).Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo số 649/BC-STP ngày 29/11/2019 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-2)